

REVIEW 3- LANGUAGE

I/ NEW WORDS:

- referee /,ref.ə'ri:/	(n) : trọng tài
- examinee /ɪg,zæm.i'ni:/	(n) : thí sinh
- organise /'ɔ:ɡən.aɪz/	(v) : tổ chức
- wounded /'wu:n.dɪd/	(adj) : bị thương
- household /'haʊs.həʊld/	(n) : hộ gia đình
- urbanisation /,ɜ:.bən.aɪ'zeɪ.ʃən/	(n) : sự thành thị hoá
- rainbow /'reɪn.bəʊ/	(n) : cầu vồng